TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2026/QĐST-KDTM	*Thanh Hóa, ngày 16 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 05/2025/TLST-KDTM, ngày 02 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn*: Công ty cổ phần X.

Địa chỉ: K T - N, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Trọng T Chức vụ: Giám đốc.
- Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị Hồng N.
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty Cổ phần X: Luật sư Nguyễn Xuân D và luật sư Phạm Văn S - Công ty L .

** Bị đơn*: Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ.

Địa chỉ: Xóm F, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đình K. Chức vụ: Giám đốc.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Lê Đình K, sinh năm 1962.
2. Bà: Nguyễn Thị S1, sinh năm 1956.

Đều có nơi thường trú: Thôn Y, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nghĩa vụ thanh toán tiền:

Ngày 01/6/2022, Công ty cổ phần X và Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ đã ký kết Hợp đồng mua bán số 0106/2022/PM-HL về việc mua bán hàng hóa là bê tông, các loại gạch, bó vỉa và dịch vụ ca bơm bê tông. Quá trình thực hiện hợp đồng hai bên đã giao nhận đầy đủ số lượng hàng hóa mua bán theo đúng thỏa thuận, tuy nhiên phía Công ty TNHH Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tính đến gày

08/01/2026 Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ còn nợ Công ty cổ phần X số tiền cụ thể như sau:

Tiền gốc theo biên bản đối chiếu công nợ giữa hai bên: 1.076.237.000đ.

Tiền lãi trong hạn tính từ khi hai bên ký hợp đồng đến ngày 08/01/2026 theo biên bản đối chiếu công nợ giữa hai bên: 675.575.555đ.

Tổng cộng gốc và lãi: 1.751.812.555đ *(một tỷ bảy trăm năm mươi mốt triệu tám trăm mười hai nghìn năm trăm năm mươi lăm đồng)*

Nay các bên đương sự thống nhất Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư & xây dựng Lưu Anh và vợ chồng ông Lê Đình K, bà Nguyễn Thị S1 có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền nợ 1.751.812.555đ cho Công ty cổ phần X.

2.2. Về án phí: Các đương sự phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Hai bên thỏa thuận Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tổng = 32.277.000đ.

Trả lại cho Công ty cổ phần X 31.392.600đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0003650, ngày 01/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

Kể từ khi Công ty cổ phần X có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ và vợ chồng ông Lê Đình K, bà Nguyễn Thị S1 phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận **:**
- Tòa án tỉnh Thanh Hóa;
- VKS Khu vực 3 – Thanh Hóa;
- Thi hành án tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Lan